

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 22-9-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Liễu

2. Bà Lê Thị Mỹ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Mỹ D, sinh năm 2003 (có mặt)

Địa chỉ: Số I đường L, phường R, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C đường V, phường R, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Mỹ D trình bày:

Chị và anh Phạm Quốc T quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/12/2021. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau này cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng là vào khoảng gần 02 năm nay;

nguyên nhân theo chị D cho rằng anh T không chung thủy, đã có người phụ nữ khác bên ngoài, gia đình và chị D đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không thay đổi. Vợ chồng đã chính thức ly thân từ giữa năm 2024. Do nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Phạm Anh T1, sinh ngày 20/10/2019. Tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu giao cháu T1 cho anh T nuôi dưỡng sau khi ly hôn; tại phiên hoà hôm nay, chị D thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Quốc T là bị đơn: Không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Thạch Mỹ D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Phạm Quốc T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phạm Quốc T là bị đơn cư trú tại phường R, tỉnh An Giang; căn cứ quy định tại Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành ngày 07/7/2025; thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Phạm Quốc T như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên, anh T không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do chị D giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặc khác, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Mỹ D và anh Phạm Quốc T tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/12/2021, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị D xác định nguyên nhân yêu cầu ly hôn là vì giữa chị và anh T không còn tình cảm, đời sống hôn nhân không hạnh phúc; vợ chồng sống ly thân từ khoảng giữa năm 2024 đến nay và không thể hàn gắn được tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả do anh T vắng mặt. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, chị D xác định giữ nguyên ý kiến muốn chấm dứt hôn nhân với anh T, Hội đồng xét xử dựa trên nguyên tắc tự nguyện trong hôn nhân, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, chị D và anh T có 01 người con chung tên Phạm Anh T1, sinh ngày 20/10/2019. Tại phiên tòa, chị D thay đổi yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu giao con chung cho anh T nuôi dưỡng sau khi ly hôn sang yêu cầu cho chị là người được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Xét thấy, tại phiên tòa chị D trình bày hiện nay cháu T1 đang sống cùng nhà với anh T, còn chị thì tới lui chăm sóc con hằng ngày. Do anh T đi làm ăn xa thường xuyên vắng nhà thời gian dài nên không thể trực tiếp chăm sóc con mà chủ yếu giao con cho ông bà nội chăm sóc. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì đối với việc nuôi dưỡng con; chị D xác định có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho con về mọi mặt; nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị D không có yêu cầu.

Chị D cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị D xác định không có và không yêu cầu; nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Nguyên đơn chị Thạch Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 55 ngày 17/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 1 - An Giang), **chị D** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Mỹ D đối với bị đơn anh Phạm Quốc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Mỹ D được ly hôn với anh Phạm Quốc T .

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Anh T1, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Thạch Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị D cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Mỹ D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 55 ngày 17/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 1 - An Giang), **chị D** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1 – An Giang;
- THADS khu vực 1 – An Giang;
- **UBND phường Rạch Giá;**
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm